

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/11/2018.

V/v: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Nguyễn Thế Nam**

2. Ông Hoàng Thanh Tâm

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Cán bộ
Tòa án thị xã Long Khánh.

- *Đại diện VKSND Thị xã Long Khánh:* Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm
sát viên.

Ngày 06/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 670/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Châu T**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện K, tỉnh K.

***Bị đơn: Anh Võ Minh Đ**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: D, khu phố 5, phường X, thị xã L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2016, bản tường trình chị Nguyễn Thị Châu T trình bày:**

Năm 2012, chị và anh Đ có phát sinh quan hệ và có một con chung là cháu Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/05/2013. Anh Đ vẫn thăm nom, cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhưng từ tháng 8/2018, anh không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Nay chị yêu cầu Tòa án buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu trưởng thành. Ngoài ra, yêu cầu anh đóng tiền học phí cho con 4.000.000đ. Chị đã nhận được 02 tháng trợ cấp là tháng 9 và tháng 10/2018.

*** Theo bản tường trình, bị đơn anh Võ Minh Đ trình bày:**

Anh có một người con ngoài giá thú với chị T là cháu Võ Nguyễn Đăng K sinh ngày 28/05/2013. Do thất nghiệp nên anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, đồng ý hỗ trợ 4.000.000đ tiền

đóng học cho con. Hiện nay anh mới xin được việc tại Hà Nội không thể về nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Các chứng cứ, tài liệu:

Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy khai sinh; giấy nhận con; CMND, sổ hộ khẩu, biên bản hòa giải; bản tường trình.

Bị đơn cung cấp bản tường trình, đơn trình bày ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

- Tình tiết của vụ án: Chị T yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng bắt đầu từ tháng 8/2018; hỗ trợ tiền học phí 4.000.000đ. Anh Đ đồng ý.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân có ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử:**

- Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật TTDS.

- Về xác định tư cách người tham gia tố tụng là đúng quy định, việc thu thập chứng cứ đã đầy đủ.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Thảo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là: "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã Long Khánh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã Long Khánh.

Về xác định tư cách đương sự tham gia vụ án:

Chị T có đơn khởi kiện đối với anh Đ nên xác định chị T là nguyên đơn; anh Đ là bị đơn.

Về việc vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt trên của các đương sự là không trái với quy định tại Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án nhận thấy:

[1] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, tiền đóng học phí cho con 4.000.000đ. Anh Đ đã có giấy nhận cháu Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/05/2013 là con và anh đồng ý mức cấp dưỡng cũng như học phí chị T đề nghị nên ghi nhận. Tại phiên tòa, chị T thừa nhận chị đã nhận được tiền cấp dưỡng nuôi con của tháng 9 và tháng 10 nên số tiền cấp dưỡng được nhận sẽ được trừ ra những tháng đã nhận.

[2]. Về án phí: Anh Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5, Điều 28; Điều 35, Điều 228, Điều 266 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Châu T.

Anh Võ Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/05/2013 mỗi tháng 2.000.000đ và tiền đóng học phí cho cháu K còn thiếu là 4.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2018 (có trừ đi tháng 9 và tháng 10/2018 chị T đã nhận).

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh Đ phải nộp 300.000đ án phí DSST cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TX Long Khánh;
- THADS TXLK;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

